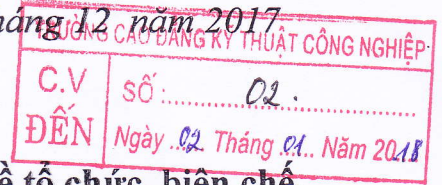


Số: 4805 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2017



Kg: - P.TCME
- website
2/1/18
[Signature]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời thẩm quyền về tổ chức, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Tổng cục, Cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời thẩm quyền về tổ chức, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 11770/QĐ-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Thẩm quyền về tổ chức, biên chế, quản lý công chức,
viên chức đối với các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ,
Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4805 /QĐ-BCT
ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định thẩm quyền về tổ chức, biên chế, quản lý công chức, viên chức đối với các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ (sau đây gọi là các đơn vị trực thuộc Bộ).

Chương II

THẨM QUYỀN VỀ TỔ CHỨC

Điều 2. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Trình Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ và của cơ quan thuộc Chính phủ được phân công quản lý; về thành lập, tổ chức lại, giải thể Tổng cục và tổ chức tương đương, Vụ, Cục và tương đương thuộc Bộ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ.

b) Quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; danh sách các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

Điều 3. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ (trừ các tổ chức thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ). Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các Vụ, Tổng cục, Cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công việc khi cần thiết.

2. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các Đơn vị sự nghiệp công lập khác (trực thuộc Bộ) không thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị có tư cách pháp nhân của các Tổng cục, Cục.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản các doanh nghiệp có vốn góp của các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan.

4. Phê duyệt quy chế hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

Đối với các Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, ban hành quy chế hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan.

5. Thành lập các phòng trong các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ (gọi tắt là Cơ quan Bộ).

Điều 4. Thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Tổng cục, Cục ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc và ban hành quy chế làm việc của Tổng cục, Cục, phê duyệt quy chế hoạt động của các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục, Cục.

2. Các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ ban hành quy chế làm việc của đơn vị mình; quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc đơn vị mình.

3. Các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ ban hành quy chế làm việc của đơn vị mình; phê duyệt điều lệ hoặc quy chế hoạt động của đơn vị thành viên trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Chương III

THẨM QUYỀN VỀ THỰC HIỆN BIÊN CHẾ

Điều 5. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Trình Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ) phê duyệt tổng chỉ tiêu biên chế công chức hàng năm của Bộ.

2. Phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ, Tổng cục, Cục sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

3. Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức hàng năm cho các đơn vị theo vị trí việc làm căn cứ chỉ tiêu biên chế đã được Bộ Nội vụ thông báo và quyết định giao số lượng người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 cho các đơn vị, gồm:

a) Các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ.

b) Tổng cục, các Cục.

4. Duyệt kế hoạch biên chế và quỹ tiền lương hàng năm của Cơ quan Bộ để đăng ký với Kho bạc Nhà nước.

5. Duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc hàng năm đối với các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ và trực thuộc Tổng cục, Cục.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Xây dựng và trình Bộ (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) kế hoạch biên chế hàng năm theo quy định.
2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ xác nhận đăng ký kế hoạch biên chế và quỹ tiền lương hàng năm của Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, theo chỉ tiêu biên chế công chức hoặc số lượng người làm việc hàng năm (đối với các đơn vị sự nghiệp) đã được lãnh đạo Bộ duyệt đề đăng ký với Kho bạc Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1

TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM NGẠCH, BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHUYÊN NGẠCH, THAY ĐỔI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 7. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chuyên ngạch, xếp lương đối với công chức thuộc Cơ quan Bộ, Tổng cục, Cục (trừ đối tượng là chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương). Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức hàng năm đối với Tổng cục, Cục.
2. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyên ngạch, xếp lương đối với công chức giữ chức danh lãnh đạo các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.
3. Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.
4. Phê duyệt phương án bổ nhiệm, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc diện Bộ quản lý.
5. Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III theo các quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:
 - a) Thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức hàng năm đối với Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.
 - b) Ký hợp đồng lao động với người lao động thuộc các đối tượng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (viết tắt là Nghị định 68/2000/NĐ-CP) thuộc cơ quan Bộ

sau khi đã được Bộ phê duyệt (riêng hợp đồng khoán việc giao Chánh Văn phòng Bộ ký).

c) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng II; thẩm định, có ý kiến thỏa thuận việc bổ nhiệm, xếp lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III trở xuống, theo đề nghị của Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

2. Tổng cục, Cục:

a) Tổ chức tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được Bộ phê duyệt và đảm bảo đúng quy định; Ra quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển qua thi tuyển hoặc xét tuyển từ hạng III trở xuống. Quyết định tuyển dụng viên chức từ hạng II trở lên, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương.

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III trở xuống, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương;

c) Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc đơn vị;

d) Ký hợp đồng lao động với người lao động thuộc các đối tượng quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP của đơn vị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương.

3. Các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ:

3.1. Các đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm (bao gồm cả các cơ sở đào tạo được thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ) thực hiện theo quy định tại văn bản liên quan, hằng năm báo cáo kết quả về Bộ.

3.2. Các đơn vị chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được Bộ phê duyệt và đảm bảo đúng quy định; Ra quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển qua thi tuyển hoặc xét tuyển từ hạng III trở xuống. Quyết định tuyển dụng viên chức từ hạng II trở lên sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức về Bộ

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III và tương đương trở xuống (gồm cả viên chức mới được tuyển dụng theo quy định của pháp luật), sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 7.

c) Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc đơn vị;

d) Ký hợp đồng lao động với người lao động thuộc các đối tượng quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP của đơn vị.

Mục 2

THI NÂNG NGẠCH, NÂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 9. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Phê duyệt danh sách công chức của các đơn vị trực thuộc Bộ, đủ điều kiện đăng ký tham dự các kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương, từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương theo quy định của Bộ Nội vụ hoặc các bộ, ngành khác có liên quan.

2. Phê duyệt danh sách viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ, đủ điều kiện đăng ký tham dự các kỳ thi hoặc xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I, theo quy định của Bộ Nội Vụ hoặc các bộ, ngành khác có liên quan.

3. Căn cứ thông báo, kết quả thi nâng ngạch do Bộ Nội vụ hoặc các Bộ, ngành khác có liên quan, quyết định:

a) Nâng ngạch, xếp lương đối với công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương thuộc Cơ quan Bộ, Tổng cục, Cục.

b) Nâng ngạch, xếp lương đối với công chức giữ chức danh lãnh đạo các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Nâng ngạch và xếp lương đối với công chức thuộc Cơ quan Bộ, Tổng cục, Cục từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo danh sách kết quả thi nâng ngạch đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

b) Nâng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức các đơn vị trực thuộc Bộ, từ hạng III lên hạng II, theo danh sách trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền tổ chức (trừ các đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 9).

2. Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ:

Quyết định nâng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ từ ngạch viên chức hiện giữ sang các chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV theo các quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định, theo danh sách trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đã được Bộ phê duyệt.

Mục 3

NÂNG LƯƠNG

Điều 11. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Phê duyệt Bảng tổng hợp kế hoạch nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc có thông báo nghỉ hưu hàng năm đối với công chức của Cơ quan Bộ.

2. Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc có thông báo nghỉ hưu theo quy định cho các đối tượng sau:

a) Công chức là lãnh đạo cấp Vụ và tương đương thuộc Cơ quan Bộ;

b) Công chức là lãnh đạo thuộc Tổng cục, Cục, các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; Công chức là cấp trưởng các Vụ, Văn phòng và đơn vị tương đương của Tổng cục;

c) Công chức các đơn vị trực thuộc Bộ từ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

d) Viên chức các đơn vị trực thuộc Bộ, giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:

Ban hành quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống của Cơ quan Bộ theo bảng tổng hợp đã được Bộ phê duyệt, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 11.

2. Tổng cục, Cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ:

a) Ban hành Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức thuộc đơn vị (gồm cả cấp trưởng các phòng, ban thuộc Tổng cục, Cục) từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, trừ các đối tượng quy định tại Điểm b, Điểm c, Khoản 2, Điều 11.

b) Ban hành Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức, người lao động thuộc đơn vị giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng II và tương đương trở xuống và báo cáo kết quả về Bộ, trừ các đối tượng quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 11.

Mục 4

QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, NGHỈ HƯU, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CÁN BỘ

Điều 13. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt về quy hoạch và quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và giải quyết chính sách đối với cán bộ lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý.

2. Phê duyệt:

a) Quy hoạch cán bộ lãnh đạo của các đơn vị trực thuộc Bộ;

- b) Kế hoạch luân chuyển cán bộ trong diện quy hoạch;
- c) Kế hoạch nghỉ hưu hàng năm đối với công chức Cơ quan Bộ;
- d) Kế hoạch nghỉ hưu hàng năm diện cán bộ là lãnh đạo Tổng cục, Cục, các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ và công chức là cấp trưởng các Vụ, Văn phòng và đơn vị tương đương của Tổng cục;

3. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển cán bộ đối với các đối tượng sau:

- a) Công chức Cơ quan Bộ;
- b) Công chức là lãnh đạo Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;
- c) Công chức là cấp trưởng các Vụ, Văn phòng và đơn vị tương đương của Tổng cục;

4. Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với các đối tượng sau:

- a) Công chức là lãnh đạo cấp Vụ và tương đương của Cơ quan Bộ;
- b) Công chức là lãnh đạo Tổng cục, Cục;
- c) Quyết định nghỉ hưu đối với lãnh đạo các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

Điều 14. Thẩm quyền và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:

Thông báo và quyết định nghỉ hưu (theo kế hoạch đã được Bộ phê duyệt) đối với:

- a) Công chức Cơ quan Bộ (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 13);
- b) Công chức là cấp trưởng các Vụ, Văn phòng và đơn vị tương đương của Tổng cục;
- c) Công chức là lãnh đạo các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

2. Các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ:

Xây dựng và trình Bộ phê duyệt nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo của đơn vị theo quy định.

3. Tổng cục, Cục và các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ:

a) Xây dựng và trình Bộ phê duyệt nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo của đơn vị theo quy định.

b) Ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng (hình thức của đơn vị), kỷ luật, luân chuyển, điều động công chức, viên chức thuộc đơn vị từ cấp trưởng các phòng, ban trở xuống (trừ các đối tượng quy định tại Điểm b, Điểm c, Khoản 3, Điều 13). Đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng các phòng,

ban, số lượng cấp phó các phòng, ban được thực hiện sau khi có phê duyệt chủ trương của Lãnh đạo Bộ.

c) Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc đơn vị từ cấp trưởng các phòng ban trở xuống (trừ các đối tượng quy định tại Điểm b, điểm c, Khoản 4, Điều 13 và Điểm b, Khoản 1, Điều này).

d) Làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với công chức, viên chức thuộc đơn vị, kể cả các chức danh lãnh đạo đơn vị.

Mục 5

CỬ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐI CÔNG TÁC, HỌC TẬP TẠI NƯỚC NGOÀI VÀ NGHỈ PHÉP ĐI NƯỚC NGOÀI GIẢI QUYẾT VIỆC RIÊNG

Điều 15. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét phê duyệt chủ trương cử đi công tác, học tập tại nước ngoài hoặc cho nghỉ phép đi nước ngoài giải quyết việc riêng đối với: công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ; các Văn phòng Ban chỉ đạo nhà nước, tổ chức phối hợp liên ngành đặt tại Bộ Công Thương; Trưởng, phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ;

b) Lãnh đạo Bộ ký Quyết định cử đi công tác, học tập tại nước ngoài hoặc cho phép nghỉ phép đi nước ngoài giải quyết việc riêng đối với: công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ; các Văn phòng Ban chỉ đạo nhà nước, tổ chức phối hợp liên ngành đặt tại Bộ Công Thương; Trưởng, phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các đối tượng khác do Bộ trưởng quyết định sau khi đã có ý kiến phê duyệt của Bộ trưởng.

Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ

1) Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ:

Thông báo cho đi công tác, học tập tại nước ngoài; đồng ý cho nghỉ phép đi nước ngoài giải quyết việc riêng đối với đối tượng còn lại (theo danh sách đã được Bộ trưởng phê duyệt).

2) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, Tổng cục, Cục xem xét quyết định cử viên chức, nhân viên thuộc quyền quản lý đi công tác, học tập tại nước ngoài hoặc đi nước ngoài giải quyết việc riêng theo đúng quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, báo cáo về Bộ định kỳ 6 tháng/lần (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ để kiểm tra, theo dõi).

Chương V

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 17. Áp dụng quy định này đối với các đơn vị khác

Căn cứ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị mình, các Văn phòng Ban chỉ đạo nhà nước, tổ chức phối

hợp liên ngành đặt tại Bộ Công Thương được áp dụng các quy định của Quyết định này như các Vụ trực thuộc Bộ.

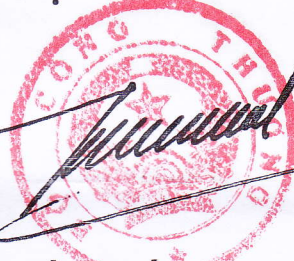
Cục Quản lý thị trường áp dụng và thực hiện theo quy định này đến khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục.

Điều 18. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 19. Vào tuần cuối tháng 12 hàng năm, các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) việc thực hiện thẩm quyền của đơn vị mình theo quy định về tổ chức, biên chế, quản lý công chức, viên chức tại Quy định này.

Điều 20. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh